

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella  
cho đối tượng 16 - 17 tuổi năm 2016**

Căn cứ Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BYT ngày 20 tháng 03 năm 2014 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng;

Căn cứ Quyết định 1637/QĐ-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt lịch tiêm chủng vắc xin Sởi - Rubella trong Chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ 18 tháng tuổi thay thế mũi tiêm vắc xin Sởi nhắc lại theo lịch tiêm chủng thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 55/BYT-DP, ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ Y tế về việc “Triển khai tiêm vắc xin Sởi-Rubella”;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-BYT ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ Y tế về việc phê duyệt “Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho đối tượng trẻ 18 tháng và đối tượng 16 - 17 tuổi”;

Căn cứ kế hoạch số 563/KH-UBND ngày 02 tháng 03 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc: “Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho đối tượng trẻ 18 tháng và đối tượng 16 - 17 tuổi”.

Ủy ban nhân dân huyện Bà Rịa xây dựng Kế hoạch triển khai tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella cho đối tượng 16 - 17 tuổi năm 2016 với các nội dung sau:

**I. MỤC TIÊU CHUNG**

- Đạt mục tiêu loại trừ bệnh Sởi tại Việt Nam vào năm 2017;
- Giảm tỷ lệ mắc bệnh Sởi, Rubella; giảm gánh nặng bệnh tật của Hội chứng Rubella bẩm sinh tại vùng nguy cơ.

**II. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

- 90% Đối tượng từ 16 tuổi đến 17 tuổi được tiêm vắc xin Sởi - Rubella trên quy mô huyện;
- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BYT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng và các hướng dẫn chuyên môn về tiêm chủng.

### III. ĐỐI TƯỢNG TIÊM

- Đối tượng 16-17 tuổi bao gồm đối tượng trong trường học là học sinh lớp 11, 12 Trung học phổ thông và đối tượng ngoài trường học tại các vùng nguy cơ hoặc nơi xảy ra dịch, sinh từ ngày 01/01/1998 đến ngày 31/12/1999 không kể tiền sử được tiêm chủng vắc xin Sởi hoặc vắc xin Sởi-Rubella (MR), hoặc vắc xin Sởi - Quai bị - Rubella (MMR) trước đó (ngoại trừ đối tượng đã được tiêm vắc xin sởi, MR, hoặc MMR trong vòng 1 tháng trước ngày tiêm dự kiến). *kèm phụ lục 1*

### IV. ĐỊA BÀN TRIỂN KHAI

- Tất cả các xã trên địa bàn huyện.

### V. THỜI GIAN

- Dự kiến thời gian triển khai tiêm vắc xin Sởi-Rubella vào 11-16/4/2016

### VI. PHƯƠNG THỨC TRIỂN KHAI

- Lập kế hoạch điều tra.

- Đối tượng 16 - 17 tuổi: có kế hoạch cụ thể cho từng điểm tiêm chủng để đảm bảo thời gian tiêm, số đối tượng mỗi buổi tiêm chủng 100 đối tượng/buổi/bàn tiêm (*bảng phân công nhiệm vụ tiêm chủng*).

- Hình thức tiêm chủng bao gồm:

+ Tổ chức tiêm chủng cố định tại Trạm Y tế.

+ Tổ chức các điểm tiêm chủng ngoài Trạm Y tế: tại các Trường học Trung học phổ thông.

### VII. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

#### 1. Văn bản chỉ đạo

- Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch chỉ đạo chính quyền địa phương, ban ngành đoàn thể ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị quản lý hỗ trợ nhân lực triển khai các hoạt động tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella tại địa phương;

- Trung tâm Y tế có văn bản chỉ đạo các Trạm Y tế triển khai các nội dung chuyên môn trong công tác triển khai tiêm vắc xin;

- Đối tượng trong trường học cần có văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục để đảm bảo sự tham gia và phối hợp chặt chẽ của các thầy cô trong công tác điều tra đăng ký đối tượng, tuyên truyền và tổ chức tiêm vắc xin Sởi - Rubella.

#### 2. Điều tra đối tượng

Các xã phối hợp với trường học lập danh sách đối tượng theo mẫu quy định (*kèm theo*) hoàn thành trước ngày triển khai tối thiểu 15 ngày.



### 3. Phương thức điều tra đối tượng

+ **Đối tượng 16 - 17 tuổi bao gồm cả nam và nữ, triển khai hoạt động điều tra đăng ký đối tượng tại trường học và cộng đồng:**

- Phối hợp với trường học lập danh sách tất cả học sinh sinh từ 01/01/1998 đến ngày 31/12/1999. Riêng những học sinh đang theo học lớp 11, 12 tại các trường nêu trên nhưng nằm ngoài độ tuổi sinh năm 1998-1999 vẫn được đưa vào danh sách cần tiêm vắc xin sởi – rubella trong đợt này (*phụ lục 2*) và các Trạm Y tế cần trao đổi với Ban giám hiệu các trường về kế hoạch phối hợp triển khai, đề nghị nhà trường bố trí giáo viên, cán bộ y tế học đường (nếu có) thống kê, đăng ký đầy đủ học sinh trong độ tuổi và lập danh sách theo từng lớp;

- Tại cộng đồng dân cư các em không đi học (sinh từ 01/01/1998 đến ngày 31/12/1999). Đã đăng ký trong danh sách và cả đối tượng vắng lai không có hộ khẩu thường trú nhưng có mặt tại địa phương trong thời gian tiêm.

**Lưu ý chung:** KHÔNG tiêm vắc xin Sởi-Rubella cho những đối tượng đã được tiêm vắc xin Sởi hoặc Sởi-Rubella hoặc vắc xin Sởi-Quai bị-Rubella trong vòng 01 tháng trước ngày tiêm. Không tiêm vắc xin Sởi-Rubella cho nữ nghi ngờ mang thai hoặc đang mang thai.

#### + **Gửi giấy mời**

- Trên cơ sở danh sách đối tượng đã có cần gửi giấy mời cho từng đối tượng hoặc phụ huynh học sinh trước ngày tiêm 03 đến 05 ngày. Giấy mời ghi rõ ngày, giờ, địa điểm tiêm vắc xin.

#### + **Ước tính nhu cầu vắc xin và vật tư**

- Cán bộ y tế phải dự tính được nhu cầu vật tư tối thiểu cần thiết như sau: Vắc xin Sởi - Rubella và dung môi; Bơm kim tiêm tự khóa 0,5 ml, Bơm kim tiêm sử dụng 1 lần 5ml; Hộp an toàn; Hộp cấp cứu chống sốc; Tủ lạnh, hòm lạnh, phích vắc xin, bình tích lạnh; Các dụng cụ khác (bông gòn, cồn 70<sup>0</sup> C, pen, khay men, khăn trải bàn)

\* **Vắc xin:** Dự trữ vắc xin số lượng vắc xin theo công thức sau:

+ **Tổng số liều vắc xin = Tổng số đối tượng x Tỷ lệ dự kiến x 1,15**

(Trong đó: Tỷ lệ hao phí là 10% và 5% vắc xin dự trữ)

\* **Bơm kim tiêm (BKT) tự khóa 0,5 ml**

+ **Số BKT tự khóa 0,5 ml = Tổng số đối tượng x Tỷ lệ dự kiến x 1,1**

(Trong đó: Tỷ lệ hao phí là 10%)

\* **Bơm kim tiêm 5 ml pha hồi chỉnh vắc xin**

**Số BKT 5 ml = Tổng số liều vắc xin x 1,1**

**10 (số liều trong 1 lọ)**

(Trong đó: Tỷ lệ hao phí là 10%)

\* *Hộp an toàn*

**Số hộp an toàn = Tổng số liều vắc xin x 1,1**

**100**

(Trong đó: Tỷ lệ hao phí là 10%)

Mỗi điểm tiêm chủng hoặc điểm tiêm chủng lưu động phải có hộp an toàn tương ứng với số đối tượng theo cách tính trên.

\* *Hộp cấp cứu chống sốc*

**(Mỗi Bàn tiêm chủng cố định hoặc Bàn tiêm chủng lưu động phải có tối thiểu 1 HỘP CẤP CỨU chống sốc; đầy đủ danh mục theo Thông tư 08/1999/TT-BYT)**

\* *Phích vắc xin*

- Mỗi điểm tiêm chủng hoặc mỗi đội điểm tiêm chủng lưu động phải có tối thiểu 2 phích vắc xin (1 để bảo quản vắc xin đang dùng, 1 để bảo quản vắc xin và dung môi chưa sử dụng)

- 1 phích vắc xin cần phải có 4 bình tích đã làm lạnh; Nhiệt kế.

\* *Các dụng cụ khác*

- Khay men, bông gòn, cồn, panh cần được dự tính theo thực tế từng bàn tiêm/điểm tiêm chủng.

#### **4. Truyền thông**

a) Mục đích:

Đảm bảo các đối tượng tham gia và cộng đồng xã hội có hiểu biết cụ thể và rõ ràng về tiêm vắc xin Sởi - Rubella tại vùng nguy cơ, đặc biệt là:

- Sự nguy hiểm của bệnh Sởi, Rubella và hội chứng Rubella bẩm sinh đối với sức khỏe của trẻ em và cộng đồng.

- Thông tin về đối tượng được tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella tại vùng nguy cơ.

- Thông tin về vắc xin, lợi ích tiêm vắc xin Sởi - Rubella và lịch tiêm chủng vắc xin Sởi-Rubella trong tiêm chủng thường xuyên.

- Các phản ứng sau tiêm có thể gặp và cách xử trí.

- Địa điểm và ngày giờ được tổ chức ở xã.

b) Đối tượng đích của hoạt động truyền thông:

- Các gia đình có đối tượng từ 16 - 17 tuổi và học sinh khối 11, 12 các trường PTH.

+ Các đối tượng tham gia có liên quan ở cộng đồng: Cộng tác viên, tổ trưởng, trưởng khu phố, trưởng thôn...

+ Các cơ quan chỉ đạo và tổ chức tham gia có liên quan khác như lãnh đạo chính quyền, cán bộ các ban, ngành, đoàn thể, đặc biệt giáo viên PTTH, Hội phụ nữ, lãnh đạo, y tế trường học.

c) Đơn vị thực hiện:

+ Tuyên huyện: Thực hiện truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng: Đài phát thanh, truyền hình, đài truyền thanh, báo chí,... để người dân biết và chủ động đưa con em đi tiêm chủng.

+ Tuyên xã: Thông báo hàng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

+ Trạm y tế phối hợp với trường học: Truyền thông trực tiếp các thông điệp (*kèm theo phụ lục 6*)

## **5. Tiếp nhận, bảo quản vắc xin, dung môi và vật tư tiêm chủng**

### *5.1. Nhận, cấp phát và vận chuyển vắc xin, dung môi:*

- Căn cứ vào kế hoạch cụ thể của từng xã. Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng có dự trữ để Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Bình Dương cung cấp đủ số lượng vắc xin, dung môi, vật tư tiêm chủng trước 1 - 2 tuần.

- Trung tâm Y tế huyện cấp vắc xin, dung môi, vật tư tiêm chủng cho các xã trước 1 đến 2 ngày.

- Các xã nhận vắc xin trước khi tiêm và bảo quản trong tủ lạnh theo quy định của Bộ Y tế (tùy vào kế hoạch và địa bàn)

- Các xã phân phối, vận chuyển vắc xin tới các điểm tiêm chủng trước buổi tiêm chủng.

### *5.2. Bảo quản vắc xin, dung môi*

- Yêu cầu về bảo quản vắc xin, dung môi

+ Nhiệt độ bảo quản vắc xin Sởi - Rubella từ +2<sup>0</sup>C đến +8<sup>0</sup>C và không để ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp. Trên nắp lọ vắc xin có gắn chỉ thị nhiệt độ lọ vắc xin (VVM) cho biết tình trạng vắc xin có bị phơi nhiễm với nhiệt độ cao hay không.

+ Dung môi phải được bảo quản lạnh nhiệt độ từ +2<sup>0</sup>C đến +8<sup>0</sup>C trong vòng 24 giờ trước khi pha hồi chính. Không được làm đông băng dung môi.

+ Dây chuyền lạnh: tủ lạnh, hòm lạnh, phích lạnh, bình tích lạnh, nhiệt kế các đơn vị cần rà soát để bổ sung đầy đủ trong quá trình thực hiện.

+ Dung môi cần giao cùng với vắc xin và cần được giữ lạnh như vắc xin trong vòng 24 giờ trước khi sử dụng pha hồi chính, nhưng không được để đông băng.

+ Các vật tư tiêm chủng khác (bơm kim tiêm, hộp an toàn...) phải có đầy đủ và sẵn sàng ở tuyến xã trước khi triển khai ít nhất 5 - 7 ngày.

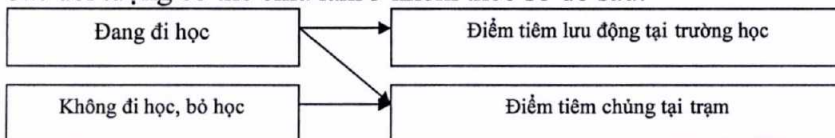


### 5.3. Những tài liệu khác liên quan phải chuẩn bị trước triển khai

- Các biểu mẫu thống kê và đăng ký đối tượng
- Giấy mời, giấy xác nhận đã tiêm vắc xin
- Các biểu mẫu ghi chép, báo cáo kết quả

## 6. Bố trí các điểm tiêm chủng

Các đối tượng có thể chia làm 3 nhóm theo sơ đồ sau:



Do chỉ triển khai tiêm chủng 01 loại vắc xin nên có thể tổ chức tiêm tối đa cho 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm chủng và để đảm bảo khám trước tiêm chủng, thực hiện an toàn tiêm chủng cần bố trí tăng cường cán bộ y tế khám sàng lọc.

### 6.1. Điểm tiêm chủng tại Trạm Y tế

- Thực hiện Thông tư số 12/2014/TT-BYT ngày 20/03/2014 (tại Điều 5) và Quyết định số 1731/QĐ-BYT ngày 16/5/2014 của Bộ Y tế về "Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng".

### 6.2. Điểm tiêm ngoài Trạm Y tế: tại các trường học

- Thực hiện Thông tư số 12/2014/TT-BYT ngày 20/03/2014 (tại Điều 6) và Quyết định số 1731/QĐ-BYT ngày 16/5/2014 của Bộ Y tế về "Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng".

## 7. Thực hiện an toàn tiêm chủng

### 7.1. Khám sàng lọc, chỉ định tiêm chủng

- Thực hiện Quyết định số 2301/QĐ-BYT ngày 12/6/2015 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em.

- Không tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho phụ nữ có thai. Đối với nữ, nếu nghi ngờ có thai hoặc không chắc chắn nên khuyến cáo các chị em kiểm tra bằng test thử thai hoặc đến khám tại các cơ sở y tế. Kết quả khám, xét nghiệm khẳng định không có thai thì các trường hợp này cần được tiêm vắc xin Sởi - Rubella trong đợt tiêm vét (Theo Hướng dẫn số 10367/BYT-BM-TE ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế về việc "Hướng dẫn khám sàng lọc phụ nữ có thai trước khi tiêm chủng vắc xin Sởi-Rubella").

### 7.2. Tư vấn tiêm chủng

- Thông báo cho người được tiêm chủng về loại vắc xin Sởi - Rubella được tiêm chủng để phòng bệnh Sởi và Rubella.

- Tư vấn cho gia đình, người được tiêm chủng về tác dụng, lợi ích của việc sử dụng vắc xin và những phản ứng có thể gặp sau tiêm chủng.

- Giải thích những phản ứng có thể xảy ra sau tiêm chủng.
- Hướng dẫn cách theo dõi, chăm sóc sau khi tiêm chủng:
  - + Tiếp tục theo dõi người được tiêm chủng tại nhà ít nhất 24 giờ sau tiêm chủng về các dấu hiệu sau: toàn trạng, tinh thần, ăn, ngủ, thở, phát ban, phản ứng tại chỗ tiêm... Nếu người được tiêm chủng có biểu hiện sốt, cần phải cấp nhiệt độ và theo dõi sát, dùng thuốc hạ sốt theo chỉ dẫn của cán bộ y tế.
  - + Không đắp bất cứ thứ gì lên vị trí tiêm.
  - + Cần đưa **NGAY** người được tiêm chủng tới bệnh viện hoặc các cơ sở y tế nếu sau tiêm chủng có các dấu hiệu như sốt cao ( $\geq 38,5^{\circ}\text{C}$ ), co giật, khó thở, tím tái, phát ban và các biểu hiện bất thường khác.
  - + Nếu không yên tâm về sức khỏe, đối tượng sau khi tiêm chủng có thể đến gặp cán bộ y tế để được khám và tư vấn.

## **8. Thực hiện tiêm chủng**

### *8.1. Liều lượng và đường tiêm*

- Liều lượng: 0,5 ml.
- Đường tiêm: tiêm dưới da vào 1/3 ngoài trên cánh tay.

### *8.2. Pha hồi chỉnh vắc xin*

- Sử dụng đúng loại dung môi của nhà sản xuất cung cấp cùng với vắc xin. Không được sử dụng dung môi của các nhà sản xuất khác. Việc sử dụng không đúng dung môi có thể làm hỏng vắc xin và hoặc gây ra những phản ứng sau tiêm nghiêm trọng.

- Vắc xin được pha hồi chỉnh với toàn bộ dung môi đựng trong ống, sau đó lắc nhẹ lọ để vắc xin hòa tan hết với dung môi. Sau khi pha hồi chỉnh vắc xin cần được bảo quản từ  $+2^{\circ}\text{C}$  đến  $+8^{\circ}\text{C}$ , tránh ánh sáng và sử dụng trong vòng 6 giờ.

- Dung môi và vắc xin đã pha hồi chỉnh phải được kiểm tra bằng mắt xem có những phân tử lạ và hoặc biến đổi về mặt vật lý (màu sắc) trước khi tiêm. Trong trường hợp phát hiện có các vấn đề trên thì phải loại bỏ dung môi hoặc vắc xin đã pha hồi chỉnh.

- Chỉ pha hồi chỉnh khi bắt đầu tiêm chủng, không pha sẵn đồng loạt các lọ vắc xin hay vận chuyển từ điểm tiêm này đến điểm tiêm khác. Dùng 1 bơm kim tiêm 5 ml cho 1 lọ vắc xin pha hồi chỉnh.

- Chỉ rút vắc xin đã pha hồi chỉnh vào bơm kim tiêm khi có đối tượng đến tiêm. Đảm bảo một bơm kim tiêm vô khuẩn cho một mũi tiêm.

- Cuối buổi tiêm chủng lọ vắc xin đã pha hồi chỉnh phải được hủy bỏ (dù vẫn trong vòng 6 giờ).

### *8.3. Các thao tác tiêm vắc xin:*

- Thực hiện theo Quyết định số 1731/QĐ-BYT ngày 16/5/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng”.



#### 8.4. Ghi chép:

- Ghi vào "Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Sởi - Rubella" theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 (kèm theo) và ghi ngày tháng tiêm vào danh sách đối tượng theo quy định.

### 9. Phòng chống sốc

- Các cán bộ y tế cần nắm vững và thực hiện những biện pháp phòng chống sốc theo quy định tại Thông tư số 08/1999/TT-BYT ngày 4/5/1999 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn phòng và cấp cứu sốc phản vệ. Các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện bố trí cán bộ, cơ sở y tế trực hỗ trợ cấp cứu khi cần thiết trong thời gian tổ chức tiêm vắc xin.

- Đối tượng sau tiêm vắc xin Sởi - Rubella phải được theo dõi 30 phút tại điểm tiêm để có thể phát hiện và xử trí các phản ứng, dị ứng nhanh chóng.

- Phân công cụ thể cán bộ chuyên môn trực cấp cứu tại các cơ sở y tế để xử trí kịp thời các phản ứng sau tiêm chủng.

- Cần có danh sách, số điện thoại liên lạc, địa chỉ của các bệnh viện, phòng khám đa khoa gần nhất là nơi tiếp nhận nếu có trường hợp trẻ bị sốc.

- Cần có đội cấp cứu và vận chuyển lưu động của bệnh viện hỗ trợ khi cần.

- Cần thông báo cho đối tượng tiêm là ăn đầy đủ trước khi tiêm. Tại điểm tiêm chuẩn bị sẵn nước đường cho đối tượng đến tiêm vào cuối buổi sáng hay cuối buổi chiều.

#### Lưu ý:

Phản ứng tâm lý sợ tiêm có thể xảy ra ở nhóm tuổi lớn, cần tuân thủ theo đúng hướng dẫn, bố trí tiêm chủng lần lượt cho từng đối tượng. Phát hiện và phối hợp với nhà trường, ngành y tế xử trí đúng, kịp thời giải thích khi có phản ứng tâm lý, những tin đồn gây ảnh hưởng tới tâm lý học sinh, phụ huynh.

### 10. Quy trình giám sát phản ứng sau tiêm

Việc giám sát, điều tra, phân tích, đánh giá nguyên nhân phản ứng sau tiêm chủng, theo dõi, chăm sóc, xử trí phản ứng sau tiêm chủng thực hiện theo các quy định sau:

- Thông tư số 12/2014/TT-BYT ngày 20/03/2014 của Bộ Y tế về "Hướng dẫn việc quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng" (Chương 5).

- Quyết định số 1830/QĐ-BYT ngày 26/05/2014 của Bộ Y tế về "Hướng dẫn giám sát, điều tra, phân tích, đánh giá nguyên nhân phản ứng sau tiêm chủng".

- Quyết định số 2535/QĐ-BYT ngày 10/07/2014 của Bộ Y tế về "Hướng dẫn theo dõi, chăm sóc, xử trí phản ứng sau tiêm chủng".



## **11. Hướng dẫn hủy dụng cụ tiêm chủng**

Các Trạm Y tế xây dựng Kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình địa phương để có phương án hủy bơm kim tiêm sau khi sử dụng một cách an toàn nhất.

## **12. Tổ chức tiêm vét để đạt 90% số đối tượng**

Việc tiêm vét, tiêm bù là hoạt động bắt buộc cần được dự kiến trong kế hoạch để đảm bảo mục tiêu.

Vào cuối mỗi buổi tiêm, đánh dấu và xác định các đối tượng chưa tiêm trong danh sách đã đăng ký ban đầu cũng như đối tượng vắng lai mới phát hiện. Kịp thời thông báo trên loa truyền thanh hoặc tìm cách thông báo cho đối tượng chưa được tiêm để tiêm bổ sung.

Tổng hợp số lượng những đối tượng chưa tiêm hoặc hoãn tiêm cần được tiêm vét, tiêm bù để bố trí đội tiêm cũng như xác định rõ thời gian và hậu cần vật tư cần thiết để tiêm vét.

Phân công cán bộ liên hệ với các đối tượng thông báo địa điểm và thời gian tiêm vét, tiêm bù và huy động đối tượng ra tiêm.

## **13. Kiểm tra, giám sát**

### *13.1. Mục đích của công tác kiểm tra, giám sát*

- Trước triển khai tiêm vắc xin: Nhằm đảm bảo việc lập kế hoạch tại các tuyến và triển khai các hoạt động đúng kế hoạch, đặc biệt các hoạt động như điều tra đăng ký danh sách đối tượng, kế hoạch bố trí các điểm tiêm, kế hoạch về hoạt động truyền thông huy động cộng đồng và nhân lực, hậu cần.

- Trong đợt triển khai tiêm vắc xin: Phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề nhằm đạt mục tiêu đề ra.

- Ngay sau đợt triển khai tiêm vắc xin: Nhằm đánh giá nhanh kết quả triển khai và phát hiện các địa bàn có số đối tượng bị bỏ sót cao để tổ chức tiêm vét kịp thời.

### *13.2. Nội dung giám sát*

- Trước đợt triển khai tiêm vắc xin:

+ Công văn chỉ đạo và huy động nguồn lực tại địa phương

+ Sự phối hợp với các ban, ngành tại cơ sở và từ tuyến trên để đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các hoạt động.

+ Danh sách đối tượng tiêm đã được điều tra thống kê theo từng địa bàn và số lượng đối tượng theo độ tuổi được tổng hợp đầy đủ và chính xác.

+ Kế hoạch triển khai chiến dịch và tiến độ thực hiện, kể cả hoạt động truyền thông huy động cộng đồng.

+ Kế hoạch và thực tế chuẩn bị đầy đủ vắc xin, bơm kim tiêm và các loại trang thiết bị khác.

- + Kế hoạch và phương tiện chuẩn bị phòng chống sởi.
- Trong đợt triển khai tiêm vắc xin
- + Giám sát thực hành an toàn tiêm chủng.
- + Giám sát tiến độ thực hiện, tỷ lệ tiêm, phát hiện trẻ bị bỏ sót.
- + Giám sát việc thu, hủy bơm kim tiêm.
- + Những hoạt động hỗ trợ tích cực trong tiêm bổ sung vắc xin.
- + Hỗ trợ đặc biệt cho những nơi nguy cơ cao.
- + Ghi chép và báo cáo đầy đủ.
- Ngay sau đợt triển khai tiêm vắc xin:
- + Thực hiện đánh giá nhanh tại các địa bàn khó khăn, nơi nguy cơ cao chưa đạt được mục tiêu đề ra.
- + Thống kê báo cáo.
- + Bảo quản vắc xin, dung môi chưa sử dụng.

### 13.3. Cán bộ thực hiện kiểm tra, giám sát

- Ngành y tế phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương bố trí lịch đi kiểm tra, giám sát các địa bàn trực thuộc về các nội dung chuẩn bị và triển khai tiêm bổ sung vắc xin sởi - rubella.

### 14. Ghi chép, báo cáo theo tiến độ

- Trạm y tế thống kê và tổng hợp kết quả triển khai tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella theo biểu mẫu quy định ngay sau khi kết thúc đợt triển khai tiêm vắc xin và gửi lên tuyến huyện.

- Trung tâm Y tế huyện tiến hành tổng hợp kết quả triển khai tiêm vắc xin từ các xã theo biểu mẫu quy định và gửi lên tuyến tỉnh.

- Sử dụng biểu mẫu báo cáo theo quy định tại Phụ lục 9 (kèm theo).

**Lưu ý:** Không báo cáo số tiêm vét cho các đối tượng của chiến dịch trong báo cáo tiêm chủng thường xuyên hàng tháng.

Ghi chép thông tin tiêm vắc xin Sởi-Rubella của cá nhân vào Giấy xác nhận của đối tượng theo qui định. Hàng tháng tổng hợp báo cáo kết quả tiêm vắc xin Sởi-Rubella và tình hình sử dụng vắc xin Sởi-Rubella theo mẫu báo cáo quy định trong TCMR cho tuyến trên.

## VIII. KINH PHÍ

### 1. Kinh phí hỗ trợ từ trung ương:

- Hội nghị triển khai tuyến tỉnh dành cho cán bộ tuyến tỉnh, tuyến huyện, và công tiêm chủng vắc xin Sởi - Rubella 2000 đồng/ mũi (kèm phụ lục 2)

### 2. Kinh phí từ địa phương:

Các hoạt động cụ thể (kèm phụ lục 2)



Trên đây là Kế hoạch triển khai tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella cho đối tượng 16 - 17 tuổi năm 2016 của huyện Bàu Bàng. Căn cứ Kế hoạch này các địa phương và các cơ quan ban ngành có liên quan triển khai thực hiện. / *Tan*

**Nơi nhận:**

- TT.HU, TT. HUBND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- UBMTTQVN và các đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, phòng ban huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT. *vj, vu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**Kí. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Thành Giàu**





**Phụ lục 1**

**BẢNG DỰ TRÙ ĐỔI TƯƠNG, VẮC XIN, BƠM KIM TIÊM, HỘP AN TOÀN CHO NHÓM 16 - 17 TUỔI NĂM 2016**

TT	Đơn vị	Trong trường	Cộng đồng	DT cần tiêm VX Sởi - Rubella 16 - 17 tuổi	Vắc xin Sởi - Rubella	BKT 0,5 ml	BKT 5 ml	Hộp an toàn	Số trường cấp 3 PTH	Trung tâm GDTX
A	B			1	2	3	4	5	6	7
1	Lai Uyên	420	163	583	670	641	64	6	1	0
2	Long Nguyễn	0	89	89	102	98	10	1	0	0
3	Lai Hưng	0	85	85	98	94	9	1	0	0
4	Tân Hưng	0	14	14	16	15	2	0	0	0
5	Hưng Hòa	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Cây Trường	0	30	30	35	33	3	0	0	0
7	Trừ Văn Thố	0	20	20	23	22	2	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>420</b>	<b>401</b>	<b>821</b>	<b>944</b>	<b>903</b>	<b>90</b>	<b>9</b>	<b>1</b>	<b>0</b>

**Cột 1 + Tất cả các xã trên địa bàn huyện (cả nam và nữ sinh từ 01/01/1998 đến 31/12/1999)**

**BẢNG PHÂN BỐ KINH PHÍ TIÊM VẮC XIN SỞI - RUBELLA  
CHO NHÓM 16 - 17 TUỔI NĂM 2016**

Đơn vị tính: 1000 đ

TT	Đơn vị	KP trung ương*		KP địa phương hỗ trợ**											Tổng cộng
		Hội nghị	Số tiền/ mũi tiêm	Tiền V/C.V.X Huyện/xã	Tiền xăng di giám sát	Tiền công di giám sát	Tuyên truyền	In phiếu KSL	In DS tiêm	Tiền vật tư giò/người	Gòn 1000/kg	Mua đường	Tổng số tiền 12=(1-11)		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=(1-11)		
1	Lai Uyên	0	1.166	0	0	0	45	0	0	0	0	0	1.211		
2	Long Nguyễn	0	178	0	0	0	45	0	0	0	0	0	223		
3	Lai Hưng	0	170	0	0	0	45	0	0	0	0	0	215		
4	Trần Hưng	0	28	0	0	0	45	0	0	0	0	0	73		
5	Hưng Hòa	0	0	0	0	0	45	0	0	0	0	0	45		
6	Cây Trường II	0	60	0	0	0	45	0	0	0	0	0	105		
7	Trừ Văn Thố	0	40	0	0	0	45	0	0	0	0	0	85		
8	Huyện Bầu Bàng	0	0	0	300	360	0	0	0	0	0	179	839		
	Tổng cộng	0	1.642	0	300	360	315	0	0	0	0	179	2.796		

Cột 1 và 2: \* Kinh phí nguồn trung ương hỗ trợ theo công văn số 44/VSDTTU/TCQG ngày 13/01/2016

Cột 3 đến 11: \*\* Kinh phí địa phương hỗ trợ năm 2016

Cụ thể: Cột 3: Tiền vận chuyển vắc xin từ tuyến tỉnh về huyện và từ huyện về xã; Chi trong thường xuyên

Cột 4: Tiền xăng cho các đoàn huyện đi giám sát trước, trong và sau đợt tiêm vắc xin.

Cột 5: Tiền công đi giám sát mỗi ngày 30.000 đ/2 người trong các đợt đi giám sát

Cột 6: Tuyên truyền các xã phường có triển khai tiêm (15000đ/1 lần x 3 lần/xã x số xã của huyện)

Cột 7 - 10: Trung tâm y tế thực hiện và cấp cho các đơn vị.

Cột 11: Tiền mua đường 25.000 đ/Kg





HƯỚNG DẪN GHI DANH SÁCH TRẺ CẦN TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA  
TRONG CHIẾN DỊCH TẠI TRƯỜNG HỌC

1. Đối tượng 16-17 tuổi (bao gồm cả nam và nữ, sinh từ ngày 01/01/1998 đến ngày 31/12/1999, nối tiếp 2 lứa tuổi chiến dịch tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho trẻ 1-14 tuổi năm 2014-2015, tương ứng với học sinh khối lớp 11, 12 trường Trung học phổ thông). Lưu ý học sinh năm ngoài độ tuổi sinh năm 1998-1999 vẫn được lập danh sách và được tiêm vắc xin Sởi - Rubella.
2. Danh sách đối tượng được lập theo từng lớp.
3. Các đối tượng mới được tiêm vắc xin Sởi, Sởi-Rubella hoặc Sởi-Quai bị-Rubella trong vòng 1 tháng tính đến ngày tiêm dự kiến sẽ không đưa vào danh sách.
4. Viết theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 2 ký tự năm. Ví dụ: ngày sinh 02/03/98.
5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền ngay sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.
6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, chuyển trường/lớp, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với mũi tiêm sởi hoặc rubella trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú.





**HƯỚNG DẪN THỐNG KÊ DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG 16-17 TUỔI  
CẦN TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN SỞI-RUBELLA TẠI CỘNG ĐỒNG**

1. Đối tượng 16-17 tuổi (bao gồm cả nam và nữ, sinh từ ngày 01/01/1998 đến ngày 31/12/1999, nối tiếp 2 lứa tuổi chiến dịch tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho trẻ 1-14 tuổi trong năm 2014-2015).
2. Danh sách điều tra đối tượng được lập theo từng thôn/ấp/tổ.
3. Các đối tượng mới được tiêm vắc xin Sởi, Sởi - Rubella hoặc Sởi - Quai bị - Rubella trong vòng 1 tháng tính đến ngày tiêm dự kiến sẽ không đưa vào danh sách này.
4. Viết theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 2 ký tự năm. Ví dụ: ngày sinh 02/03/98.
5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.
6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với mũi tiêm sởi hoặc rubella trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú.

**Phụ lục 3**

HOẠT ĐỘNG TIÊM BỔ SUNG  
VẮC XIN SỞI-RUBELLA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số TT trong danh sách:

Mặt trước

**GIẤY MỜI**

Kính mời: .....

Địa chỉ: .....

Sinh ngày: ..... tháng ..... năm .....

*Đến tiêm vắc xin Sởi - Rubella.*

**Thời gian:** .....giờ..... ngày.....tháng.....năm 2016

**Địa điểm:** .....

*Lưu ý: Mang theo giấy mời, sổ/phiếu tiêm chủng khi đi tiêm chủng.*

Trạm Y tế ký, đóng dấu

**Tiêm vắc xin Sởi - Rubella là cách tốt nhất để phòng đồng thời  
bệnh Sởi và bệnh Rubella.**

Mặt sau

**BỘ Y TẾ**  
**DỰ ÁN TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG**  
(www.tiemchungmorong.vn)

**THÔNG TIN DÀNH CHO CÁC BẬC PHỤ HUYNH  
VÀ ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG**

- Cả hai bệnh sởi và rubella đều có thể được phòng chống rất hiệu quả bằng việc tiêm chủng vắc xin phối hợp sởi-rubella.
- Vắc xin sởi-rubella được tiêm cho đối tượng 16-17 tuổi (bao gồm cả nam và nữ, sinh từ ngày 01/01/1998 đến ngày 31/12/1999, tương ứng với học sinh lớp 11, 12 Trung học phổ thông) sẽ được tổ chức tại các trạm y tế xã/phường, các trường Trung học phổ thông trong quý I/2016.
- Để đảm bảo tiêm chủng an toàn, kính mong các bậc phụ huynh/đối tượng tiêm chủng thông báo tình hình tiêm chủng và tình trạng sức khỏe như sau:
  - Có tiêm vắc xin sởi hoặc Sởi-Rubella (MR) hoặc Sởi-Quai bị-Rubella (MMR) trong vòng 1 tháng qua không? Có   
Không
  - Có bị dị ứng/phản ứng mạnh sau tiêm sởi/MR/MMR không? Có  Không
  - Có đang ốm, sốt không? Có   
Không
  - Có bị dị tật bẩm sinh không? Có  Không
  - Có đang dùng thuốc corticoid/các sản phẩm globulin miễn dịch? Có  Không
  - ĐỐI TƯỢNG LÀ NỮ:** Có đang mang thai hay không? Có  Không

**Phụ lục 4**

**HOẠT ĐỘNG TIÊM BỔ SUNG  
VẮC XIN SỞI-RUBELLA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số TT trong danh sách

Mặt trước

**GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA**

**Họ và tên:** .....

**Sinh ngày:** ..... tháng ..... năm .....

**Địa chỉ:** .....

**Đã được tiêm vắc xin phòng bệnh Sởi-Rubella**

**Ngày:** ..... tháng ..... năm 201.....

Trạm Y tế ký, đóng dấu

**THÔNG TIN DÀNH CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG**

Mặt sau

**THEO DÕI SAU TIÊM VẮC XIN SỞI - RUBELLA**

1. Sau khi tiêm vắc xin ở lại 30 phút tại điểm tiêm chủng để cán bộ y tế theo dõi và kịp thời xử trí nếu có phản ứng bất thường xảy ra.
2. Không đập bất cứ thứ gì vào vị trí tiêm.
3. Tiếp tục theo dõi tại nhà ít nhất 24 giờ sau tiêm chủng về các dấu hiệu sau: Toàn trạng, tinh thần, ăn ngủ, thờ, nhiệt độ, phát ban, phản ứng tại chỗ tiêm...
4. Vắc xin sởi - rubella là vắc xin an toàn, thông thường sau khi tiêm có thể có phản ứng nhẹ như sốt, nổi ban và sẽ tự khỏi sau vài ngày.
5. Tuy nhiên, cần đến bệnh viện hoặc các cơ sở y tế nếu có các dấu hiệu bất thường sau tiêm chủng như sốt cao ( $\geq 38^{\circ}5C$ ), khó thở, tím tái, phát ban...
6. Nếu không yên tâm về sức khỏe của sau khi tiêm chủng hãy đến gặp cán bộ y tế để được tư vấn.



## **Phụ lục 5**

### **MỘT SỐ THÔNG ĐIỆP TRUYỀN THÔNG VỀ TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN SỞI - RUBELLA**

#### **Về bệnh Sởi và Rubella**

- 1. Sởi và Rubella là những bệnh do vi rút (siêu vi) lây truyền qua đường hô hấp, có khả năng lây lan nhanh và gây dịch lớn.**
- 2. Bệnh Sởi là một trong những nguyên nhân gây tử vong hàng đầu ở trẻ nhỏ do các biến chứng viêm phổi, viêm não, tiêu chảy nặng và suy dinh dưỡng.**
- 3. Bệnh Rubella phần lớn có biểu hiện nhẹ, tuy nhiên khi bà mẹ bị mắc bệnh trong giai đoạn đầu mang thai bệnh sẽ gây hậu quả nguy hiểm cho thai nhi như sảy thai, thai chết lưu hoặc đẻ non.**
- 4. Bệnh Rubella ở bà mẹ mang thai còn dẫn tới hội chứng rubella bẩm sinh với các hậu quả như dị tật tim, đục thủy tinh thể, mù lòa, điếc, chậm phát triển...ở trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến giống nòi.**

#### **Về vắc xin sởi - rubella**

- 1. Bệnh Sởi và Rubella đều có thể chủ động phòng tránh rất hiệu quả bằng việc tiêm chủng vắc xin phối hợp Sởi - Rubella.**
- 2. Loại trừ bệnh sởi và khống chế bệnh Rubella và hội chứng Rubella bẩm sinh là những mục tiêu quan trọng của Việt Nam, Khu vực Tây Thái Bình Dương và thế giới hiện nay.**
- 3. Vắc xin Sởi - Rubella là vắc xin an toàn, thông thường sau khi tiêm chỉ có phản ứng nhẹ như sốt, nổi ban rải rác và tự khỏi sau vài ngày. Tuy nhiên, cần đưa tới cơ sở y tế nếu có biểu hiện khác thường sau tiêm như sốt  $\geq 38^{\circ}5C$ , tím tái, khó thở...**

#### **Về hoạt động tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella**

- 1. Triển khai tiêm chủng bổ sung vắc xin Sởi - Rubella tại vùng nguy cơ để phòng tránh bệnh Sởi, bệnh Rubella và nhất là các biến chứng, hậu quả nghiêm trọng của 2 bệnh này đối với trẻ em.**
- 2. Hoạt động tiêm chủng bổ sung vắc xin Sởi - Rubella sẽ được tổ chức:**
  - Trong thời gian từ ngày .... tháng .... năm 2016 tới ngày .... tháng .... năm 2016.
  - Tại các trạm y tế xã/phường, các trường phổ thông trung học và các điểm tiêm chủng khác.



**Phụ lục 6**

**PHIẾU GIÁM SÁT TRƯỚC TRIỂN KHAI TIÊM BỔ SUNG  
VẮC XIN SỞI - RUBELLA ĐỐI TƯỢNG 16-17 TUỔI**

NỘI DUNG	ĐIỂM GIÁM SÁT (✓)*					
	SỐ 1	SỐ 2	SỐ 3	SỐ 4	SỐ 5	T.SỐ
Ngày, giờ giám sát						
<b>I. LẬP KẾ HOẠCH</b>						
1. Có kế hoạch tổ chức không?						
2. Kế hoạch có được phê duyệt không?						
3. Có xác định vùng nguy cơ cao và nhóm nguy cơ cao không?						
4. Có kế hoạch tiêm chủng cho vùng khó khăn không?						
5. Có phân công nhân lực trạm/Trung tâm tham gia không?						
6. Có kế hoạch huy động nguồn nhân lực y tế của các đơn vị khác không? (Đối với tuyến tỉnh, huyện)						
7. Có kế hoạch huy động nguồn nhân lực khác không?						
8. Có kế hoạch điều tra đối tượng không?						
9. Có kế hoạch giao nhận vắc xin, vật tư không?						
10. Có kế hoạch tổ chức buổi tiêm tại và lưu động với dự kiến địa điểm và thời gian không?						
11. Có kế hoạch tiêm vét không?						
12. Có kế hoạch phòng chống sốc, cấp cứu không?						
13. Có kế hoạch huỷ bơm kim tiêm đã sử dụng không?						
<b>II. HUY ĐỘNG XÃ HỘI</b>						
14. Có sự tham gia hỗ trợ của các ban ngành không?						
15. Có nhận được kinh phí hỗ trợ của địa phương không? Nếu có, ghi rõ số kinh phí (triệu đồng)						
16. Có nhận được hỗ trợ khác của địa phương không?						



III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN						
17. Cán bộ tham gia điểm tiêm có hiểu rõ các nội dung chính của khoá tập huấn không?						
18. Có tài liệu hướng dẫn triển khai không?						
19. Có danh sách đối tượng theo điểm tiêm chủng không?						
20. Gửi giấy mời đến gia đình trẻ chưa?						
21. Có đủ dây chuyền lạnh không?						
22. Đã nhận được vật tư tiêm chủng chưa?						
23. Đã nhận đủ vắc xin chưa? Trong thời gian bảo quản tại cơ sở, nhiệt độ có trong điều kiện cho phép?						
24. Đã nhận đủ biểu mẫu, tài liệu truyền thông chưa?						
25. Có đủ hộp và thuốc chống sốc cho các điểm tiêm không?						
26. Có phác đồ chống sốc và địa chỉ liên lạc không?						
27. Có phát bài truyền thông không?						
28. Kiểm tra ngẫu nhiên 3 hộ gia đình có đối tượng tiêm chủng đã xem có biết về hoạt động tiêm bổ sung vắc xin, đối tượng, điểm tiêm chủng không? **						
Đối tượng 1:						
Đối tượng 2:						
Đối tượng 3:						
<b>TỔNG SỐ CÂU TRẢ LỜI CÓ:</b>						

\*Đánh dấu (✓) vào các câu trả lời "Có"

\*\* : Nếu cả 3 hộ gia đình trả lời đúng thì đánh dấu (✓).

TÊN Điểm giám sát số 1

TÊN Điểm giám sát số 2

TÊN Điểm giám sát số 3

TÊN Điểm giám sát số 4

TÊN Điểm giám sát số 5

**NHẬN XÉT:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**KIẾNNGHỊ:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Giám sát viên  
(Ký, ghi rõ họ tên và chức danh)

*Phụ lục 7*

PHIẾU GIÁM SÁT TRONG BUỔI TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA

NỘI DUNG	ĐIỂM GIÁM SÁT				
	SỐ 1	SỐ 2	SỐ 3	SỐ 4	SỐ 5
Ngày, giờ giám sát:					
<b>I. BỐ TRÍ ĐIỂM TIÊM CHŨNG VÀ TRUYỀN THÔNG</b>					
1. Có treo pano/áp phích/biểu ngữ không?					
2. Có chỗ ngồi đợi trước tiêm và theo dõi sau tiêm không?					
3. Có bàn khám phân loại và bàn tiêm không?					
4. Có bố trí các bàn theo một chiều không?					
5. Có treo áp phích “Quy định về tiêm chủng” và “Các bà mẹ khi đưa con đi tiêm chủng cần thực hiện” tại điểm tiêm không?					
6. Có phát bài trên loa truyền thông?					
<b>II. NHÂN LỰC, HUY ĐỘNG XÃ HỘI</b>					
7. Cán bộ khám sàng lọc và tiêm vắc xin có được tập huấn không?					
8. Có cộng tác viên hỗ trợ tại điểm tiêm không?					
9. Cán bộ các ban ngành có tham gia hỗ trợ không?					
<b>III. CUNG CẤP, BẢO QUẢN VẮC XIN, VẬT TƯ, DÂY CHUYỀN LẠNH</b>					
10. Có đủ dụng cụ lạnh để bảo quản vắc xin không?					
11. Có đủ vắc xin, dung môi và vật tư tiêm chủng không? (ghi số lọ vắc xin đã sử dụng)					
12. Vắc xin có được bảo quản ở 2-8°C kể từ khi nhận về không?					
13. Có đầy đủ sổ, biểu mẫu không?					
14. Có ít nhất 1 hộp an toàn cho mỗi bàn tiêm không?					



15. Có hộp cấp cứu tại điểm tiêm chủng không?					
<b>IV. THỰC HÀNH TIÊM CHỦNG</b>					
16. Có thực hiện khám phân loại và tư vấn trước tiêm không?					
17. Có thực hiện 1 BKT cho 1 mũi tiêm không?					
18. Có tiêm ngay khi vắc xin đã hút vào BKT không?					
19. Có tiêm vắc xin đúng kỹ thuật không?					
20. Có bỏ BKT đã sử dụng không đậy nắp vào HAT không?					
21. Có hủy lọ vắc xin đã pha hồi chính quá 6 giờ hoặc vào cuối buổi tiêm chủng không?					
22. Có danh sách đối tượng không?					
23. Có ghi chép chính xác các thông tin của từng đối tượng đã tiêm vắc xin không?					
24. Có tính tiền độ tiêm chủng và lập danh sách tiêm vét vào cuối buổi không?					
25. Có hướng dẫn cha mẹ trẻ theo dõi phản ứng sau tiêm không?					
26. Có theo dõi trẻ sau tiêm 30 phút tại điểm tiêm không?					
27. Có ghi chép và báo cáo các trường hợp PUST không? (ghi Số trường hợp có phản ứng/ số trẻ được tiêm đến thời điểm giám sát)					

*\*Đánh dấu (✓) vào các câu trả lời "Có"*

Tên điểm giám sát số 1

---

Tên điểm giám sát số 2

---

Tên điểm giám sát số 3

---

Tên điểm giám sát số 4

---

Tên điểm giám sát số 5

---

**NHẬN XÉT:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**KIẾN NGHỊ:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Giám sát viên  
(Ký, ghi rõ họ tên và chức danh)

**Phụ lục 8**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ NHANH TỶ LỆ TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN SỞI-RUBELLA**

Tỉnh: ..... Huyện: ..... Xã: .....

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		ĐỊA CHỈ	ĐI HỌC (C/K)	ĐÃ TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA (C/K)	NƠI TIÊM*	NGUỒN THÔNG TIN**	ĐÓI CHIẾU DANH SÁCH TIÊM (C/K)	NGUYỄN NHÂN KHÔNG TIÊM CHƯNG
		Nam	Nữ							
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
11										
12										
13										
14										
15										
16										
17										
18										
19										
20										
Tổng số đối tượng không tiêm chủng										

\*: ghi "T" nếu tiêm tại trường học, "C" nếu tiêm tại cộng đồng (trạm y tế, thôn...).

\*\* ghi "G" nếu có giấy xác nhận tiêm vắc xin, ghi "D" nếu có tên trong danh sách tiêm vắc xin sốt của trạm y tế xã, ghi "H" nếu lấy thông tin từ hỏi. Lựa chọn ngẫu nhiên các hộ gia đình. Tại các hộ có ĐỐI TƯỢNG thuộc diện dịch, hỏi và kiểm tra phiếu tiêm chủng xem đối tượng đã được tiêm vắc xin sởi-rubella chưa.

..... ngày tháng năm 2016  
 Giám sát viên



**Phụ lục 9**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TRIỂN KHAI  
TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN SỞI - RUBELLA**

TỈNH/TP: \_\_\_\_\_ QUẬN/HUYỆN \_\_\_\_\_ XÃ/ PHƯỜNG \_\_\_\_\_

**I. KẾT QUẢ**

NHÓM ĐỐI TƯỢNG	SỐ ĐỐI TƯỢNG	SỐ ĐÃ TIÊM	TỶ LỆ (%)	VẮNG LAI
16 - 17 tuổi				
Khác				
Cộng				

**II. PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN SỞI - RUBELLA, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ TẠM HOÃN**

1. Liệt kê những dấu hiệu thường gặp sau khi tiêm vắc xin Sởi - Rubella	Số ca
2. Số trường hợp phải chống chỉ định và tạm hoãn (liệt kê số lượng theo từng loại lý do)	
<i>Chống chỉ định (Liệt kê lý do chống chỉ định)</i>	
<i>Tạm hoãn (Liệt kê lý do tạm hoãn)</i>	

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian tiến hành tiêm bổ sung vắc xin

– Thời gian chung: Từ ngày ..... tháng ..... năm 2016 đến ngày ..... tháng ..... năm 2016.

2. Tổng số điểm tiêm chủng: .....

**Số điểm tiêm: Tại trạm y tế:..... Tại trường học:.....**

**Khác:.....**

3. Hậu cần

3.1 Tổng số phương tiện đã sử dụng: Ô tô: ..... Xe lam: ..... Xe máy:

.....

Xe đạp: ..... Ghe: ..... Thuyền: ..... Ngựa:

.....

#### 3.2 Vắc xin, vật tư

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/ Tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng*	Hủy	Tồn sau triển khai
<i>Dây chuyền lạnh</i>						
<b>Tủ lạnh (cái)</b>						
<b>Tủ đá (cái)</b>						
<b>Hòm lạnh (cái)</b>						
<b>Phích vắc xin (chiếc)</b>						
<b>Bình tích lạnh (cái)</b>						
<b>Số đá lạnh sử dụng (kg)</b>						
<i>Vắc xin, vật tư</i>						
<b>Vắc xin sởi-rubella (liều)</b>						
<b>Hộp an toàn (chiếc)</b>						
<b>BKT 0,5ml (cái)</b>						
<b>BKT 5ml (cái)</b>						
<b>Vật tư khác:</b>						

**\*: Số liều vắc xin đã tiêm cho đối tượng và số liều còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng.**

### 3.3 Kinh phí (toàn bộ hoạt động triển khai tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella)

Nguồn kinh phí	Số kinh phí (triệu đồng)
<b>I. NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CẤP</b>	
<b>II. NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CẤP</b>	<b>Tỉnh:</b>
	<b>Huyện:</b>
	<b>Xã:</b>
<b>Các nguồn khác (ghi cụ thể)</b>	
<b>Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể)</b>	
<b>Tổng cộng:</b>	

### 3.4 Nhân lực trực tiếp tham gia

Cán bộ y tế	Lượt người	Người tình nguyện	Lượt người
<b>Khối cơ quan quản lý</b>		<b>Giáo dục</b>	
<b>Khối bệnh viện</b>		<b>Hội chữ Thập đỏ</b>	
<b>Khối trường Y</b>		<b>Hội phụ nữ</b>	
<b>Khối Y học Dự phòng</b>		<b>Mặt trận Tổ quốc</b>	
<b>Quân Y, Y tế ngành khác</b>		<b>Đoàn Thanh niên</b>	
		<b>Các Ban, Ngành, đoàn thể khác</b>	
<b>Tổng số</b>		<b>Tổng số</b>	

### 4. Tuyên truyền (toàn bộ trong thời gian triển khai hoạt động)

<b>Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương</b>	
<b>Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/phường</b>	
<b>Tổng số lớp huấn luyện về hoạt động tiêm bổ sung vắc xin sởi-rubella đã mở tại địa phương/tổng số người tham dự</b>	
<b>Tên các tài liệu do địa phương phát hành</b>	
<b>Các hình thức tuyên truyền khác</b>	



5. *Giám sát, theo dõi*

**Số lượt giám sát: .....**      **Số cán bộ giám sát: .....**

**Số điểm được giám sát: .....**

Những vấn đề ảnh hưởng tới hoạt động tiêm vắc xin sởi - rubella:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Những vấn đề khác cần ghi nhận:

.....

.....

.....

.....

Nhận xét của địa phương:

.....

.....

.....

.....

*Ngày ..... tháng ..... năm 2016*

Người tổng hợp  
**(Ký, ghi rõ họ tên)**

Thủ trưởng cơ quan  
**(Ký tên, đóng dấu)**

BẢNG KIỂM TRƯỚC TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA

Xã/phường..... Quận/huyện..... Tỉnh/thành phố.....

Họ và tên: Nam  Nữ   
 Tuổi: sinh ngày tháng năm  
 Địa chỉ  
 Họ tên bố/mẹ: Điện thoại:

1. Sốc, phản ứng nặng sau lần tiêm sởi, sởi-rubella, sởi-quai bị-rubella trước đây:

Không  Có

2. Đang mắc bệnh cấp tính hoặc bệnh mạn tính tiến triển:

Không  Có

3. Đang hoặc mới kết thúc đợt điều trị corticoid/gammaglobulin:

Không  Có

4. Sốt/ Hạ thân nhiệt (Sốt: nhiệt độ  $\geq 37,5^{\circ}\text{C}$ ; Hạ thân nhiệt: nhiệt độ  $\leq 35,5^{\circ}\text{C}$ ):

Không  Có

5. Nghe tim bất thường:

Không  Có

6. Nhịp thở, nghe phổi bất thường:

Không  Có

7. Tri giác bất thường (ly bì hoặc kích thích):

Không  Có

8. Có các chống chỉ định khác (đã tiêm vắc xin sởi, sởi-rubella, sởi-quai bị-rubella trong vòng 1 tháng gần đây, đang có thai hoặc nghi ngờ có thai, suy giảm miễn dịch nghiêm trọng bẩm sinh hoặc mắc phải (AIDS)):

Không  Có

Kết luận:

- Đủ điều kiện tiêm chủng ngay (Tất cả đều KHÔNG có điểm bất thường)
- Chống chỉ định tiêm chủng (Khi CÓ điểm bất thường tại mục 1, 8)
- Tạm hoãn tiêm chủng (Khi CÓ bất kỳ một điểm bất thường tại các mục 2, 3, 4, 5, 6, 7)

Ngày tháng năm 2016

Người thực hiện sàng lọc

(ký, ghi rõ họ và tên)

